CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
DN: C=VN, L="Cảng Tân cảng - Cát lái, Phường Cát Lái, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh", OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0309532497, O=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG, E=vanntt@saigonnewport.com.vn, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-08-16 13:34:55
Foxit Reader Version: 9.6.0

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CTY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

Số: 05/KVTC-TCKT
V/v Giải trình sự biến động LNST so với cùng kỳ năm trước trên BCTC và BCTC hợp nhất giữa niên độ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Thủ Đức, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Kính gửi: Uỷ ban chứng khoán Nhà nước (UBCK NN);
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC/TT-BTC ngày16/10/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, giải trình khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo cáo kết quả hoạt động kinh doanh kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Về vấn đề này, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng (TCW) giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế của BCTC và BCTC hợp nhất giữa niên độ so với cùng kỳ năm 2023 như sau:

1. Báo cáo tài chính giữa niên độ

Chỉ tiêu	6TĐN2024	6TĐN2023	Tăng/Giảm	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	**412.969.560.873**	**371.336.850.907**	**41.632.709.966**	**11,21%**
Giá vốn hàng bán	315.114.333.138	284.075.040.092	31.039.293.046	10,93%
% giá vốn/DT	76,30%	76,50%	-0,20%	-0,26%
Lợi nhuận gộp	**97.855.227.735**	**87.261.810.815**	**10.593.416.920**	**12,14%**
Doanh thu hoạt động tài chính	**10.919.724.943**	**11.333.191.007**	**(413.466.064)**	**-3,65%**
Lợi nhuận sau thuế TNDN	56.485.785.865	48.541.427.187	7.944.358.678	16,37%

Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 56,49 tỷ đồng, tăng 16,37% tương đương 7,9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023 do nguyên nhân chính sau:

Sản lượng một số dịch vụ chính 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ tăng *(sản lượng xuất, nhập thông qua kho so với cùng kỳ tăng 14,3%, sản lượng container thông qua bãi hàng so với cùng kỳ tăng 7,6%)* dẫn đến doanh thu bán hàng và doanh thu thuần tăng 11,21% tương đương 41,63 tỷ đồng, trong khi giá

vốn tăng 10,93% tương đương 31,04 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 12,14% tương đương 10,59 tỷ đồng.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Chỉ tiêu	6TĐN2024	6TĐN2023	Tăng/Giảm	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	**511.467.391.188**	**450.143.840.219**	**61.323.550.969**	**13,62%**
Giá vốn hàng bán	390.796.775.618	343.890.837.626	46.905.937.992	13,64%
% giá vốn/DT	76,41%	76,40%	0,01%	0,01%
Lợi nhuận gộp	**120.670.615.570**	**106.253.002.593**	**14.417.612.977**	**13,57%**
Doanh thu hoạt động tài chính	**4.242.870.796**	**6.012.206.310**	**(1.769.335.514)**	**-29,43%**
Lợi nhuận sau thuế TNDN	55.538.713.084	48.011.647.775	7.527.065.309	15,68%

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN đạt 55,54 tỷ đồng, tăng 15,68% tương đương 7,5 tỷ đồng so với cùng kỳ do nguyên nhân chính sau:

Doanh thu thuần tăng 13,62% tương đương 61,32 tỷ đồng, trong khi giá vốn tăng 13,64% tương đương 46,91 tỷ đồng. Tốc độ tăng của giá vốn cao hơn so với tốc độ tăng của doanh thu làm cho tỷ trọng giá vốn/doanh thu tăng 0,01% so cùng kỳ. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 13,57% tương đương 14,42 tỷ đồng.

Trên đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN và lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN giữa niên độ tăng mạnh so với cùng kỳ.

Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng kính giải trình cho Quý Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Quý Cổ đông được rõ.

Trân trọng kính chào!

***Nơi nhận*:**

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu, TCKT, T02

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0309532497 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG * TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Đỗ Thanh Trường